

Ngày 30/06/2025	32,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.6%	9.5%	7.7%

	Q2/25	
ROE	9.0%	+/- YoY ▲ 0.4%

	Q2/25		
DT thuần	241	QoQ ▲ 64.0	YoY ▲ 111
		▲ 36.0%	▲ 85.2%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	418	YoY ▲ 146
		▲ 53.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	46.3	QoQ ▲ 12.5	YoY ▲ 17.1
		▲ 37.1%	▲ 58.7%
	tỷ VNĐ		

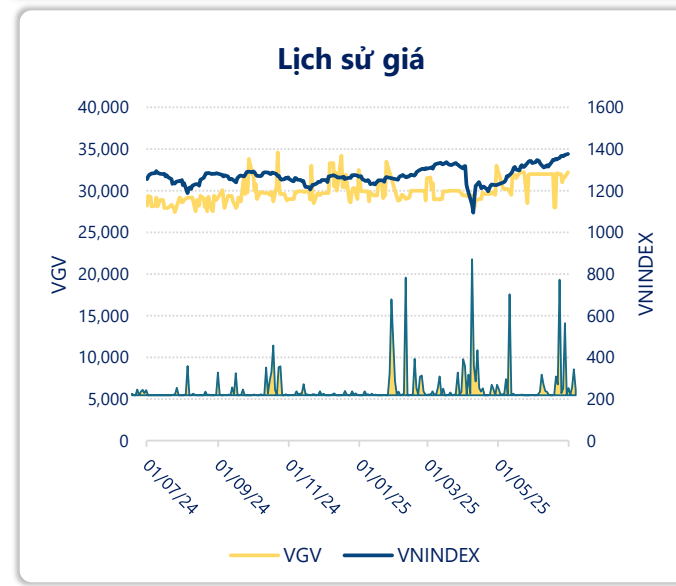
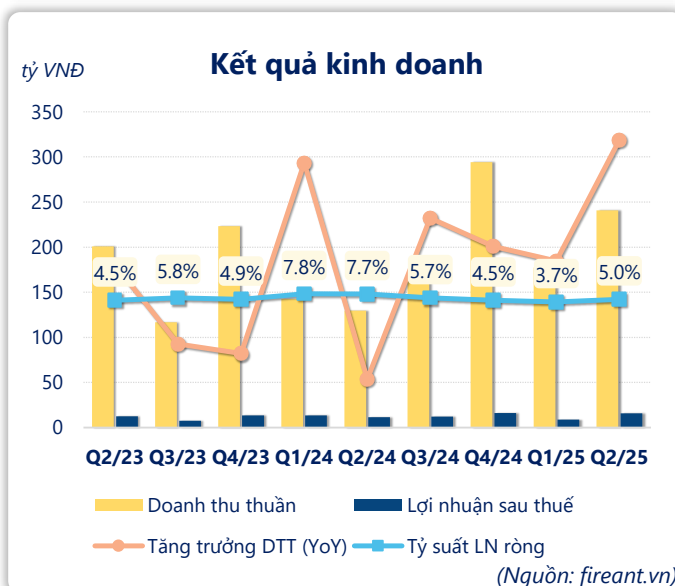
	6T 2025	
LN gộp	80.2	YoY ▲ 22.6
		▲ 39.1%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	19.1	QoQ ▲ 8.10	YoY ▲ 4.90
		▲ 73.5%	▲ 34.4%
	tỷ VNĐ		

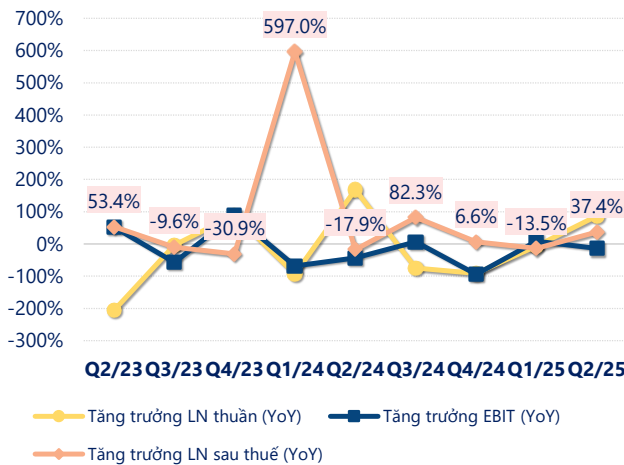
	6T 2025	
LN thuần	30.1	YoY ▼ 0.20
		▼ 0.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	15.9	QoQ ▲ 7.15	YoY ▲ 4.30
		▲ 81.4%	▲ 36.9%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	24.6	YoY ▼ 0.50
		▼ 2.0%
	tỷ VNĐ	

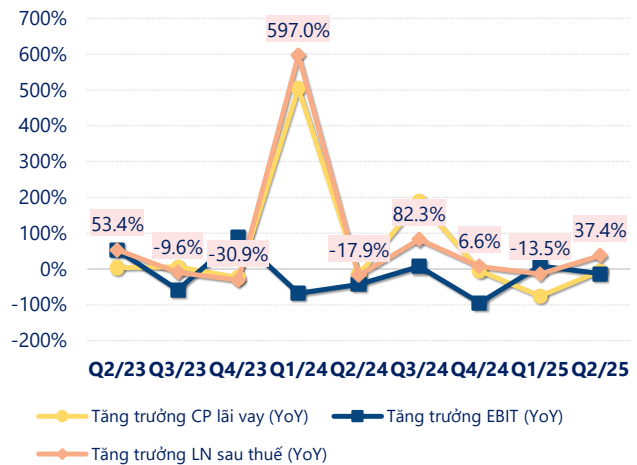


Tăng trưởng lợi nhuận



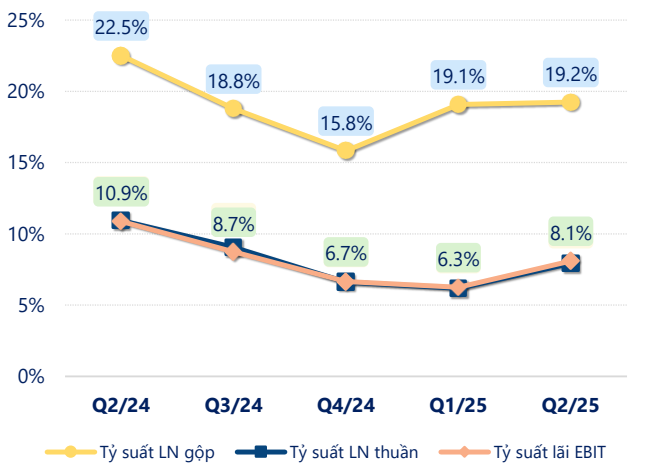
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



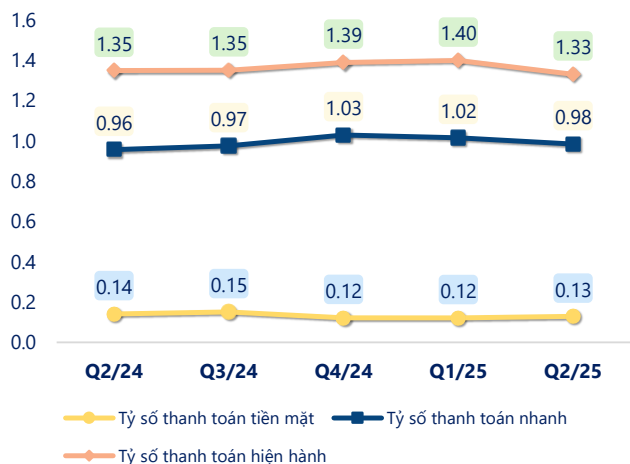
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



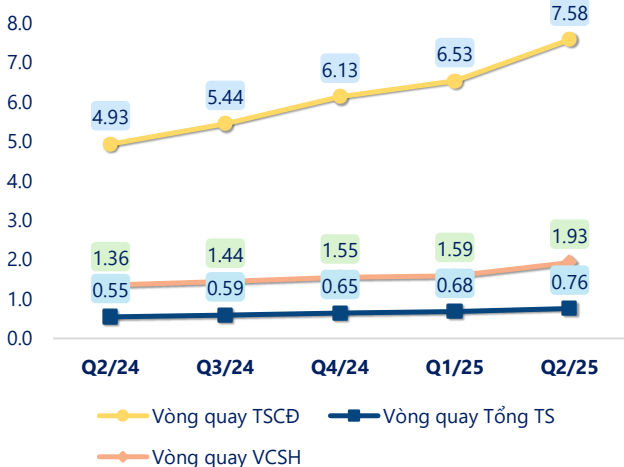
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



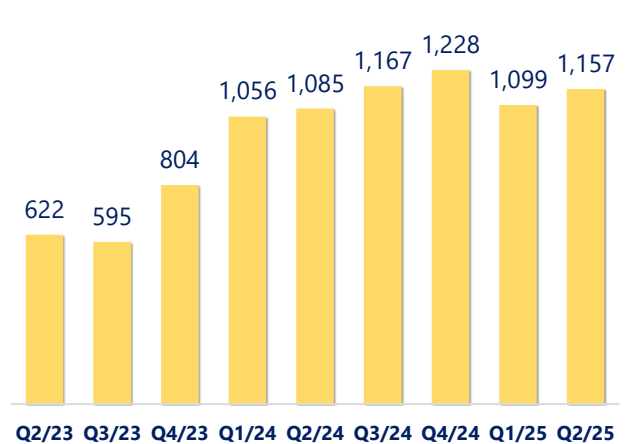
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	241	130	85.2%	418	272	53.6%
Giá vốn hàng bán	194	100	94.4%	338	215	57.5%
Lợi nhuận gộp	46.3	29.2	58.7%	80.2	57.6	39.1%
Doanh thu HĐTC	10.6	9.81	7.8%	13.5	14.7	-8.1%
Chi phí TC	1.10	0.06	1734%	1.32	0.14	881%
Chi phí lãi vay	0.25	0.06	319%	0.48	0.14	252%
LN trong công ty LKLD	-6.43	-6.07	-5.9%	-5.35	-1.64	-225%
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	30.3	18.7	62.0%	57.0	40.3	41.4%
LN thuần từ HĐKD	19.1	14.2	34.4%	30.1	30.3	-0.6%
Lợi nhuận khác	0.17	-0.14	220%	0.07	-0.22	133%
LN trước thuế	19.3	14.0	37.6%	30.1	30.0	0.3%
Lợi nhuận sau thuế	15.9	11.6	36.9%	24.6	25.1	-2.0%
LNST của CĐ cty mẹ	12.1	10.0	21.0%	18.6	21.1	-11.9%

(Nguồn: fireant.vn)

